

## BÀI 31: ĐỘNG VẬT

Thời gian thực hiện: 4 tiết

### I. Mục tiêu

- + Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và động vật có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa.
- + Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống trong tự nhiên: Ruột khoang, Thân mềm, Chân khớp. Gọi được tên một số đại diện điển hình.
- + Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống trong tự nhiên: Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú (Động vật có vú). Gọi được tên một số đại diện điển hình của các nhóm.
- + Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.

### II. Tiến trình dạy học

Vào bài: Thế giới động vật rất đa dạng. Có những loài động vật rất gần gũi hằng ngày tiếp xúc với chúng ta như chó, mèo, chim,.... Nhìn vào bức tranh chúng ta có thể nhận thấy rất nhiều loài động vật khác nhau.

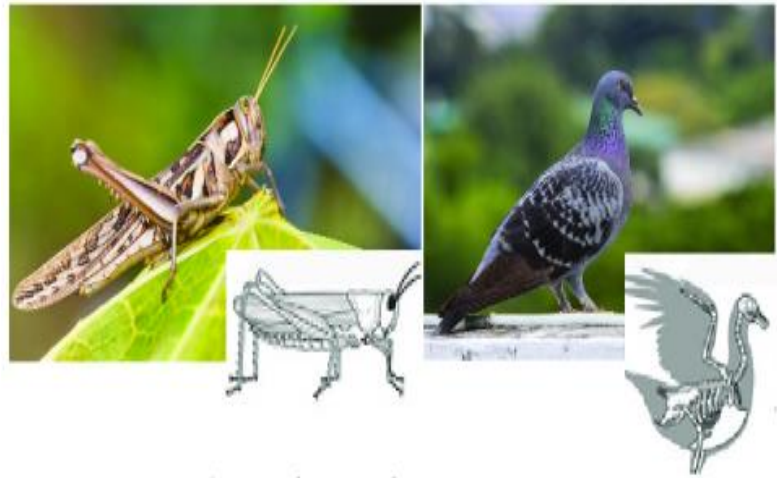


- HS hãy quan sát tranh và kể tên các loài động vật trong hình. Em đã bao giờ nhìn thấy loài này chưa? Kể thêm một số loài động vật mà em biết.

**Hoạt động 1: Phân biệt động vật không xương sống và động vật có xương sống**

1. Quan sát hình 31.1 và chỉ ra điểm khác biệt giữa động vật không xương sống và động vật có xương sống.

\* Em hãy kể tên một số đại diện thuộc nhóm động vật không xương sống và động vật có xương sống.



**Gợi ý câu trả lời của HS:**

1. Quan sát hình 31.1 và chỉ ra điểm khác biệt giữa động vật không xương sống và động vật có xương sống.

- Tiêu chí phân biệt động vật không xương sống và động vật có xương sống là bộ xương cột sống. Động vật không xương sống chưa có xương cột sống để nâng đỡ cơ thể, dù một số nhóm đã có bộ xương ngoài tạo nên lớp áo giáp bảo vệ. Động vật có xương sống đã có xương cột sống để nâng đỡ cơ thể.

\* *Luyện tập:* Em hãy kể tên một số đại diện thuộc nhóm động vật không xương sống và động vật có xương sống.

+ Đại diện thuộc nhóm động vật không xương sống: giun, châu chấu, sâu,....

+ Đại diện thuộc nhóm động vật có xương sống: cá, lươn, ếch, chim bồ câu,...

**Hoạt động 2: Tìm hiểu các nhóm động vật không xương sống trong tự nhiên**  
trả lời các câu hỏi phụ như sau:

a) Quan sát hình 31.2a em hãy kể tên các đại diện thuộc nhóm Ruột khoang.



Thuỷ tức

Sứa

San hô

b) Em biết những loại giun nào trong tự nhiên?

Gọi tên các đại diện nhóm Giun trong hình 31.2b. Theo em, có thể phân biệt các đại diện này bởi đặc điểm đặc trưng nào?



Sán lá gan

Giun đũa

Giun đất

c) Em hãy kể tên những đại diện thuộc nhóm Thân mềm thường được sử dụng làm thực phẩm? Những đại diện nào có trong hình 31.2c?

d) Mô tả một đại diện Thân mềm mà em ấn tượng nhất.

e) Kể tên các đại diện thuộc nhóm Chân khớp dựa vào các gợi ý ở hình 31.2d. Điểm khác biệt lớn nhất của nhóm Chân khớp so với các nhóm Thân mềm, Giun, Ruột khoang là gì?



Ốc sên

Trai sông



Cua



Tôm



Châu chấu



Nhện



Rết



Bọ cánh cứng

**- NV2:**

2. Quan sát hình 31.2, em hãy kể tên các nhóm động vật không xương sống và xác định đặc điểm mỗi nhóm.

3. Để phân biệt các nhóm động vật không xương sống, em có thể dựa vào đặc điểm nào?

4. Xác định môi trường sống của các nhóm động vật không xương sống.

\* *Luyện tập: Nhận xét về sự đa dạng cấu tạo các nhóm động vật không xương sống*

**Gợi ý câu trả lời của HS:**

**- NV1:**

a) Quan sát hình 31.2a em hãy kể tên các đại diện thuộc nhóm Ruột khoang.

+ Các đại diện thuộc nhóm Ruột khoang: thủy tức, sứa, san hô.

b) Em biết những loại giun nào trong tự nhiên?

+ Những loại giun trong tự nhiên: Giun đất, giun đũa, giun kim, giun tóc,...

- Gọi tên các đại diện nhóm Giun trong hình 31.2b. Theo em, có thể phân biệt các đại diện này bởi đặc điểm đặc trưng nào?

+ Các đại diện thuộc nhóm Giun: sán lá gan, giun đất, giun đũa. Có thể phân biệt các đại diện của nhóm Giun trên dựa vào hình dạng bên ngoài của cơ thể.

c) Em hãy kể tên những đại diện thuộc nhóm Thân mềm thường được sử dụng làm thực phẩm? Những đại diện nào có trong hình 31.2c?

+ Các đại diện thuộc nhóm Thân mềm: mực, ốc, trai.

d) Mô tả một đại diện Thân mềm mà em ấn tượng nhất.

+ Ốc sên: có vỏ ngoài bằng đá vôi hình xoắn ốc, bò chậm chạp, sống nơi ẩm ướt.

Mực: không có vỏ bọc cơ thể (vỏ cơ thể bị tiêu giảm), bơi nhanh về phía trước, có túi mực để tự vệ, sống ở biển.

e) Kể tên các đại diện thuộc nhóm Chân khớp dựa vào các gợi ý ở hình 31.2d. Điểm khác biệt lớn nhất của nhóm Chân khớp so với các nhóm Thân mềm, Giun, Ruột khoang là gì?

+ Các đại diện thuộc nhóm Chân khớp: nhện, rết, cua, tôm, châu chấu. Điểm khác biệt lớn nhất của nhóm Chân khớp so với các nhóm Thân mềm, Giun, Ruột khoang là có bộ xương ngoài bằng chitin để nâng đỡ và bảo vệ cơ thể.

- NV2:

2. Quan sát hình 31.2, em hãy kể tên các nhóm động vật không xương sống và xác định đặc điểm mỗi nhóm.

- Các nhóm động vật không xương sống rất đa dạng: gồm nhiều loài, sống ở nhiều môi trường sống khác nhau.

3. Để phân biệt các nhóm động vật không xương sống, em có thể dựa vào đặc điểm nào?

- Để phân biệt các nhóm động vật không xương sống có thể dựa vào đặc điểm về kiểu đối xứng của cơ thể (tỏa tròn, hai bên,...) hình dạng cơ thể, vỏ bọc cơ thể (vỏ đá vôi, vỏ chitin), môi trường sống, cơ quan di chuyển (chân cánh),...

- VD: Phân biệt lớn nhất của nhóm chân khớp so với các nhóm Thân mềm, giun, ruột khoang là có bộ xương ngoài bằng chitin để nâng đỡ và bảo vệ cơ thể.

4. Xác định môi trường sống của các nhóm động vật không xương sống.

<b>Các nhóm động vật không xương sống</b>	<b>Đặc điểm</b>	<b>Môi trường sống</b>	<b>Đại diện loài</b>
Ruột khoang	Động vật đa bào bậc thấp, cơ thể hình trụ, có nhiều tua miệng, đối xứng tỏa tròn	Môi trường nước	thủy tức, sứa, san hô
Giun	Hình dạng cơ thể đa dạng (dẹp, hình ống, phân đốt) cơ thể đối xứng hai bên đã phân biệt phần đầu, phần đuôi, mặt lưng, mặt bụng	Môi trường trong đất hoặc trong cơ thể sinh vật	sán lá gan, giun đất, giun đũa.
Thân mềm	Cơ thể mềm không phân đốt có vỏ đá vôi (hai mảnh vỏ hoặc vỏ xoắn ốc), có điếm mắt.	Môi trường nước, đất ẩm	mực, ốc, trai
Chân khớp	Cấu tạo cơ thể chia 3 phần (đầu, ngực, bụng), có cơ quan di chuyển (chân, cánh), cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, có bộ xương ngoài bằng chitin để nâng đỡ và bảo vệ	Môi trường nước, đất, cạn, không khí, trên cơ thể sinh vật	nhện, rết, cua, tôm, châu chấu.

	cơ thể, các đôi chân có khớp động.		
--	---------------------------------------	--	--

\* *Luyện tập: Nhận xét về sự đa dạng của các nhóm động vật không xương sống*

Nhóm động vật không xương sống rất đa dạng:

- + Số lượng loài lớn (chiếm khoảng 80-90% số loài động vật)
- + Số lượng các thể trong loài lớn
- + Môi trường sống đa dạng: môi trường nước, cạn, trong lòng đất, không khí trên và trong cơ thể sinh vật khác,...

### **Hoạt động 3: Tìm hiểu các nhóm động vật có xương sống trong tự nhiên**

- **NV1:** trả lời các câu hỏi như sau:

a) Theo em, cá có những đặc điểm nào phù hợp với đời sống trong môi trường nước?



Cá chép



Lươn



Cá đuối



Cá mập

b) Tìm hiểu thông tin và cho biết vì sao ếch thường sống ở môi trường ẩm ướt.



Ếch giun



Cá cóc



Ếch cây

c) Nhóm Chim có những hình thức di chuyển nào? Lấy ví dụ.



Chim bồ câu



Chim đà điểu



Chim cánh cụt

d) Hãy lấy ví dụ về một số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.



Cá voi



Con hươu sao



Chuột túi



Thú mỏ vịt

- NV2:

5. Quan sát hình 31.3, em hãy kể tên các nhóm động vật có xương sống. Xác định đặc điểm mỗi nhóm.

6. Dựa vào đặc điểm nào để phân biệt các nhóm động vật có xương sống?

7. Các nhóm động vật có xương sống phân bố ở những môi trường nào?

\* Chứng minh sự đa dạng của nhóm động vật có xương sống.

*Giải đố: Hãy kể tên các loài động vật tham gia vào “bản giao hưởng” đêm hè trên những cánh đồng làng quê ở nước ta.*

**Gợi ý câu trả lời của HS:**

**- NV1:**

a) Theo em, cá có những đặc điểm nào phù hợp với đời sống trong môi trường nước?

+ Đặc điểm nhóm Cá: hô hấp bằng mang; cơ thể hình thoi, thon hai đầu thuận lợi cho việc di chuyển dưới nước; có vây tác dụng như mái chèo; vảy cá xếp lớp thuận tiện cho cá bơi ngang, bơi dọc,...

b) Tìm hiểu thông tin và cho biết vì sao ếch thường sống ở môi trường ẩm ướt?

+ Ếch là đại diện thuộc nhóm Lưỡng cư, hô hấp vừa qua da, vừa qua phổi. Da ếch cần phải ẩm khi trao đổi khí để khí có thể khuếch tán qua bề mặt da. Do đó, ếch thường sống ở môi trường ẩm ướt.

c) Nhóm Chim có những hình thức di chuyển nào? Lấy ví dụ.

Các hình thức di chuyển của nhóm Chim:

+ Di chuyển kiểu bay: có kiểu bay đập cánh như bồ câu, sẻ,... và bay lượn như hải âu, diều hâu,...

+ Di chuyển bằng cách đi, chạy như đà điểu, nhóm gia cầm,...

+ Di chuyển bằng cách bơi như chim cánh cụt.

d) Hãy lấy ví dụ về một số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.

VD: Trâu, bò, lợn, người,...

**- NV2:**

5. Quan sát hình 31.3, em hãy kể tên các nhóm động vật có xương sống. Xác định đặc điểm mỗi nhóm.

Nhóm động vật có xương sống rất đa dạng: nhóm Cá, nhóm Lưỡng cư, nhóm Bò sát, nhóm Chim, nhóm Thú.

6. Dựa vào đặc điểm nào để phân biệt các nhóm động vật có xương sống?

Các đặc điểm giúp phân biệt các nhóm động vật có xương sống:

- + Cơ quan hô hấp (mang, phổi).
- + Môi trường sống (ở nước, ở cạn).
- + Cách di chuyển (bơi, bò, bay, chạy, đi).
- + Lớp áo bảo vệ cơ thể (da, vảy sừng, lông vũ, lông mao).

7. Các nhóm động vật có xương sống phân bố ở những môi trường nào?

Các nhóm động vật có xương sống	Đặc điểm	Môi trường sống
Cá	Thích nghi với đời sống hoàn toàn ở nước, di chuyển bằng vây.	Môi trường nước
Lưỡng cư	Là nhóm động vật ở cạn đầu tiên, da trần và luôn ẩm ướt chân có màng bơi, có đuôi hoặc không có đuôi, một số lưỡng cư thiếu chân.	Môi trường nước, trong đất ẩm
Bò sát	Thích nghi với đời sống ở cạn (trừ một số loài như cá sấu, rắn nước, rùa), da khô và có vảy sừng bao bọc cơ thể.	Môi trường nước, môi trường cạn (khô hạn)
Chim	Là nhóm động vật mình có lông vũ bao phủ, chi trước biến đổi thành cánh, có mỏ sừng, đặc điểm cơ thể thích nghi với các điều kiện môi trường khác nhau, có khả năng bay, chạy hoặc bơi.	Môi trường nước, đất, cạn, không khí
Thú	Tổ chức cấu tạo cơ thể cao nhất, có lông mao bao phủ, phân hóa thành răng cửa, răng nanh, răng hàm, phần lớn đối thủ đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.	Môi trường nước, đất, cạn, không khí

\* *Luyện tập: Chứng minh sự đa dạng của nhóm động vật có xương sống.*

Nhóm động vật có xương sống rất đa dạng:

+ Số lượng loài lớn (chiếm khoảng 10 - 20% số loài động vật)

+ Số lượng cá thể trong loài lớn

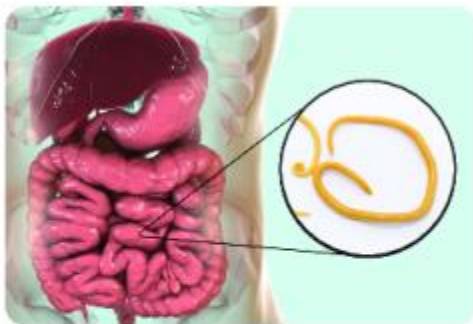
+ Môi trường sống đa dạng: môi trường nước, cạn, trong lòng đất, không khí, trên và trong cơ thể sinh vật khác,...

\* *Giải đố: Các loài động vật tham gia vào “bản giao hưởng” đêm hè trên những cánh đồng làng quê ở nước ta: ếch nhái, dế, ve sầu, chim cuốc.*

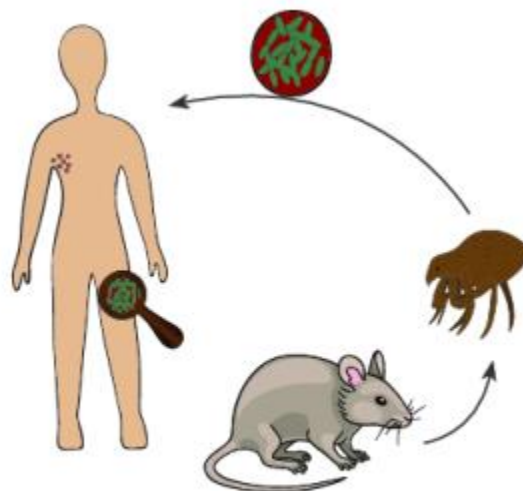
#### **Hoạt động 4: Tìm hiểu một số tác hại của động vật trong đời sống.**

Hs trả lời câu hỏi:

8. *Quan sát hình 31.4, nêu một số tác hại của động vật trong đời sống con người.*



Giun kí sinh gây bệnh ở người



Bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch



Ốc bươu vàng phá hoại mùa màng



Rận cá và giáp xác chân chèo kí sinh trên cá

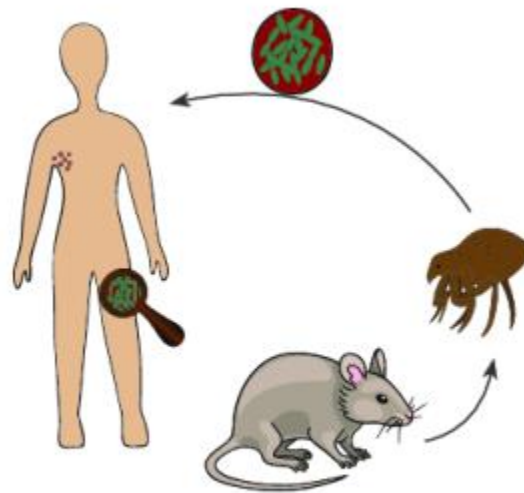


Con hà bám lên tàu thuyền gây hư hỏng tàu thuyền



Mối phá hoại công trình xây dựng

9. Quan sát hình 31.4, em hãy nêu con đường lây nhiễm bệnh dịch hạch ở người.



Bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch

+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi luyện tập:

*Địa phương em đã sử dụng những biện pháp nào để phòng trừ động vật gây hại?*

**Gợi ý câu trả lời của HS:**

8. Quan sát hình 31.4, nêu một số tác hại của động vật trong đời sống con người.

Các động vật và tác hại:

- + Một số động vật gây bệnh cho con người: bọ chét, giun, sán kí sinh,...
- + Một số động vật là trung gian truyền bệnh: bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch, muỗi anophen là trung gian truyền bệnh sốt rét,...
- + Một số động vật ảnh hưởng đến công trình giao thông biển như: con hà, con sum; phá hoại đê điều như: mối, mọt,...
- + Một số động vật chuyên phá hoại mùa màng: ốc bươu vàng, chuột, cào cào, sâu hại,...
- + Một số động vật chuyên kí sinh trên vật nuôi làm ảnh hưởng đến chất lượng và năng suất đàn nuôi như: sán lá gan, rận cá,...

9. Quan sát hình 31.4, em hãy nêu con đường lây nhiễm bệnh dịch hạch ở người.

Con đường lây nhiễm bệnh dịch hạch ở người: Chuột bị bệnh → Bọ chét → Người

\* *Luyện tập: Địa phương em đã sử dụng những biện pháp nào để phòng trừ động vật gây hại?*

Các biện pháp nào phòng trừ động vật gây hại mà các địa phương có thể áp dụng:

- + Tuyên truyền về diệt muỗi và bọ gậy.
- + Vệ sinh môi trường định kì.
- + Vệ sinh cá nhân hằng ngày.
- + Tiêm phòng (đặc biệt cho trẻ em và người già).
- + Chọn các loại giống kháng sâu bệnh.
- + Gieo trồng đúng thời vụ để tránh sâu bệnh.
- + Sử dụng bẫy và hàng rào chắn côn trùng.

### **III. NỘI DUNG GHI BÀI**

#### **I. Đa dạng động vật**

a. Phân biệt động vật không xương sống và động vật có xương sống

Căn cứ vào xương cột sống, động vật chia thành hai nhóm:

+ Nhóm động vật chưa có xương cột sống được gọi là động vật không xương sống bao gồm: Ruột khoang, Giun, Thân mềm, Chân khớp.

+ Nhóm động vật đã có xương cột sống được gọi là động vật có xương sống bao gồm: Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú (Động vật có vú).

*b. Tìm hiểu các nhóm động vật không xương sống trong tự nhiên*

+ Dựa vào đặc điểm hình dạng cơ thể, động vật không xương sống được chia thành một số nhóm như: Ruột khoang, Giun, Thân mềm, Chân khớp.

*c. Tìm hiểu các nhóm động vật có xương sống trong tự nhiên*

+ Dựa vào đặc điểm hình dạng cơ thể, động vật có xương sống được chia thành một số nhóm như: Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Động vật có vú (Thú).

### **III. Tác hại của động vật trong đời sống**

*Tìm hiểu một số tác hại của động vật trong đời sống*

+ Trong đời sống, động vật là tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh cho con người, thực vật và động vật khác; gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến kinh tế địa phương, phá hoại mùa màng, công trình xây dựng,...

### **IV. Bài tập**

**1. Có thể dựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống?**

A. Bộ xương ngoài. B. Lớp vỏ. C. Xương cột sống. D. vỏ calcium.

**2. Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?**

A. Nhóm Cá. B. Nhóm Chân khớp. C. Nhóm Giun. D. Nhóm Ruột khoang.

**3. Thủy tức là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?**

A. Ruột khoang. B. Giun. C. Thân mềm. D. Chân khớp.

**4. Cá heo là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?**

A. Cá. B. Thú. C. Lưỡng cư. D. Bò sát.

**5. Cá cóc trong hình bên là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?**

A. Cá. B. Lưỡng cư. C. Bò sát. D. Thú.

**6. Động vật có xương sống bao gồm:**

- A. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.
- B. Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú.
- C. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Ruột khoang, Thú.
- D. Thân mềm, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.

**7. Cho hình ảnh đại diện một số động vật**

a. Gọi tên các sinh vật trong hình

b. Vẽ sơ đồ phân chia các đại diện trên thành 2 nhóm, nhóm động vật có xương sống, nhóm động vật không xương sống



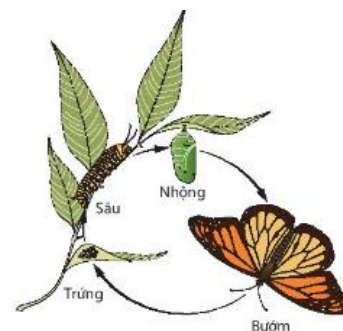
**8. ghép mỗi nhóm động vật ở cột A với đặc điểm tương ứng trong cột B**

A	B
1. Ruột khoang	a. Cơ thể phân đốt, có bộ xương ngoài bằng chitin, có thể có cánh
2. Giun	b. Cơ thể mềm, thường không phân đốt và có vỏ đá vôi
3, Thân mềm	c. Cơ thể hình trụ hay hình dù, đối xứng tỏa tròn, có tua miệng
4. Chân khớp	d. Cơ thể mềm, đẹp, kéo dài hoặc phân đốt

**9. Em hãy nêu các biện pháp phòng chống giun kí sinh ở người.**

**10. Quan sát vòng đời phát triển của loài sâu bướm, em hãy thực hiện các lệnh sau:**

- a) Giai đoạn nào ảnh hưởng đến năng suất cây trồng?
- b) Theo em, người dân nên sử dụng biện pháp phòng trừ sâu hại nào để đảm bảo hiệu quả và an toàn sinh học. Cho ví dụ



**11. Hai bạn tranh cãi nhau về san hô. Một bạn nói san hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Bạn kia lại cho rằng san hô thuộc giới Động vật. Ý kiến của em là gì?**

**12. Cho các đại diện sinh vật: cá mập, cá voi, chim cánh cụt, ếch giun, cá sấu, thú mỏ vịt, cua, san hô, giun đất, hến, mực, bọ cánh cam, lươn, hươu, cá ngựa. Hãy sắp xếp chúng vào các nhóm động vật theo bảng sau:**

Nhóm động vật	Đại diện sinh vật

**13. Hãy kể tên một số động vật xung quanh em có giá trị trong thực tiễn.**

**14. Hãy thực hiện một cuộc khảo sát nhỏ điều tra về một số động vật gây hại cho nền kinh tế địa phương. Từ đó, cho biết cách phòng trừ những tác hại mà các động vật đó mang lại bằng cách hoàn thành bảng sau:**

Tên động vật	Nơi sống	Tác hại